

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, thành phố T, tỉnh T.

- Anh **Nguyễn Cao B**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, thành phố T, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xã T, thành phố T, tỉnh T vào ngày 03/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã . Nay chị X, anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên anh chị đều thống nhất đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B có hai con chung là Nguyễn Thu Ph, sinh năm 24/12/2016 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 06/10/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị X trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thu Ph, sinh năm 24/12/2016 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 06/10/2018. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Xuân.

Anh B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Xuân, anh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về chia tài sản: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Cao B mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

*(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị X, anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0010000 ngày 29 tháng 8 năm 2019 sang thi hành lệ phí).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã T, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 19/2017 ngày 03/8/2017);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Sơn**

